

Bản án số: 50/2022/HS-PT
Ngày: 07 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Thẩm phán: Ông Dương Viết Hải và Ông Trần Đức Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Nhân-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Minh Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2022/TLPT-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Huy H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Huy H; sinh ngày 14 tháng 02 năm 1986 tại: Quảng Bình; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố T, thị trấn Nông trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Cán bộ Công an huyện B, tỉnh Quảng Bình; con ông Nguyễn Chí H (chết) và bà Nguyễn Thị H; trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn Nông trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vợ: Nguyễn Thị Hoài M, sinh năm 1996, trú tại Tổ dân phố T, thị trấn Nông trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; con: Nguyễn H K, sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2020 đến ngày 05/02/2021, bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huy H:

- Ông Nguyễn Ngọc L - Luật sư thuộc Chi nhánh số 1 Văn phòng Luật sư C, địa chỉ: phường b, quận T, thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- Ông Nguyễn Quốc H- Luật sư thuộc Chi nhánh số 1 Văn phòng Luật sư C, địa chỉ: phường b, quận T, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Phương V - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH H, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, địa chỉ: số s, đường V, phường N, quận C, thành phố Hà Nội, có mặt.

- Ông Lê Huy Q- Luật sư thuộc Công ty Luật Hợp danh T - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, địa chỉ: số h, phường D, quận C, thành phố Hà Nội, có mặt.

- Ông Tạ Đức Th - Luật sư thuộc Công ty Luật Hợp danh T - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, địa chỉ: số h, phường D, quận C, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn Nông trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1966, địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn Nông trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994, địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Nông trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Bà Trương Thị Ph, sinh năm 1972, địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn Nông trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Anh Lê Phúc L, sinh năm 1993, địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn Nông trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Anh Bùi Như Ng, sinh năm 1993, địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Nông trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1990, địa chỉ: Cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Huy H, nguyên cán bộ trinh sát của Đội điều tra án ma túy Công an huyện B được phân công tham gia chuyên án VT120 về tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, ngày 05/02/2020, Nguyễn Huy H tham gia cùng với lực lượng điều tra Công an huyện Bố Trạch tiến hành bắt và khám xét đối với Nguyễn Thị Kiều O về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi bắt, Tổ công tác đã đưa O về tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch để phục vụ điều tra. Trước khi vụ án được khởi tố, H được phân công hỗ trợ Điều tra viên và cán bộ điều tra đấu tranh với O để làm rõ các đối tượng khác có liên quan. Ngày 07/02/2020, ông Lê Phúc L - Cán bộ điều tra trích xuất Nguyễn Thị Kiều O ra để lấy lời khai, do bận ra ngoài nghe điện thoại nên ông L nhờ Nguyễn Huy H trông giữ O. H đến hỏi O số điện thoại của Trần Văn H (đối tượng chính trong chuyên án) thì O nói trong chiếc điện thoại di động IPHONE 7 PLUS đang để ở nhà cho con gái chơi có lưu số điện thoại của H. Sau đó H đã liên hệ với gia đình O để ông Nguyễn Văn P (là bố của O) đưa điện thoại của O đến cho H. Chiều ngày 10/02/2020, H cùng Điều tra viên Lê Phúc L đến Nhà tạm giữ Công an huyện B trích xuất O ra làm việc, trong lúc Lê Phúc L ký giao nhận vào sổ thì H tiếp nhận O từ cán bộ Nhà tạm giữ và dẫn O vào phòng thẩm gặp, tại đây H lấy điện thoại di động IPHONE 7 PLUS mà ông P đã đưa trước đó để O cung cấp số điện thoại của H. Tiếp đó, O nói với H trong điện thoại này có điểm game có thể quy đổi thành tiền và nhờ H nhận tiền qua tài khoản rồi

chuyển số tiền bán điểm game về cho ông Nguyễn Văn P thì được H đồng ý. H cung cấp số tài khoản 53110000404231 của H mở tại ngân hàng BIDV cho O, O đã sử dụng điện thoại di động truy cập vào tài khoản game có tên “chuott” làm thủ tục bán 61.000.000 điểm game cho đại lý và nhập số tài khoản 53110000404231 của Nguyễn Huy H để đại lý chuyển tiền về. Trưa ngày 11/02/2020 tài khoản của Nguyễn Huy H báo nhận được số tiền 48.800.000 đồng từ tài khoản số 26810000406760 đứng tên Nông Thị X chuyển đến. Từ ngày 11/2/2020 đến ngày 01/3/2020 H đã rút hết tiền trong tài khoản ra để sử dụng cá nhân với tổng số tiền 47.000.000 đồng và ngân hàng trừ nợ vay 1.698.668 đồng mà không chuyển cho gia đình O như đã hứa. Trước khi O được chuyển vào Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình (ngày 19/02/2020), trong lúc người nhà thăm gặp tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, O có nói cho ông Nguyễn Văn P biết là có nhờ H giữ hộ tiền bán điểm game và bảo ông P liên hệ H để lấy, sau đó ông Nguyễn Văn P nhiều lần gọi điện thoại cho H để đòi lại số tiền này nhưng H không trả. Tháng 6 năm 2020, Nguyễn Thị Kiều O được thay đổi biện pháp ngăn chặn đề chờ sinh con, biết H chưa đưa tiền cho gia đình nhưng O không dám đòi vì trước đó ông P đã đòi nhiều lần nhưng H không đưa. Khoảng tháng 7 năm 2020, H gặp O đi gửi quà thăm nuôi cho Trần Văn H tại Công an huyện Bố Trạch nhưng H vẫn không chủ động trả lại số tiền trên cho O. Sau khi biết Phòng hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đang xác minh theo đơn của O, chiều ngày 30/8/2020 H hẹn gặp và trả cho O số tiền 30.500.000 đồng. Ngày 16/9/2020 sau khi H bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình khởi tố và bắt tạm giam, người nhà của H đã trực tiếp gặp và trả cho Nguyễn Thị Kiều O số tiền 18.300.000 đồng còn lại. Tổng cộng, Nguyễn Thị Kiều O đã nhận đủ số tiền 48.800.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Huy H đã chiếm đoạt.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra vụ án Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình đã thu giữ:

+ 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, vỏ màu vàng đồng (Thực tế máy có màu vàng ánh hồng), số máy MNR82LL/A, số Imei 353820083017693, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, cùng sim điện thoại số: 0944535029 của Nguyễn Thị Kiều O.

+ 01 Điện thoại di động Iphone 8 plus, vỏ màu trắng, số IMEI 356117098974480, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, cùng sim điện thoại số: 0913295437 của bị cáo Nguyễn Huy H.

+ 01 USB có vỏ, nắp nhựa màu đen, nhãn hiệu SAN JISK, bên trong có ký hiệu SAN JISK FDC 4G 2019.12.04.USB đã được niêm phong trong phong bì thư dán kín, có chữ ký của những người tham gia niêm phong.

Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Kiều O đã nhận lại đủ số tiền 48.800.000 đồng, hiện không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 15/CT - VKSQB - P3 ngày 27/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch

đề xét xử bị cáo Nguyễn Huy H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 01/2022/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 175; các điểm b, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước đây từ ngày 09/9/2020 đến ngày 05/02/2021.

Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 12/01/2022, bị cáo Nguyễn Huy H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xem xét xử minh oan cho bị cáo, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 01/2022/HSST ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình, đồng thời yêu cầu các cơ quan liên quan ra quyết định khôi phục toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Huy H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo để sửa án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 175, các điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian tạm giam, thời gian còn lại bị cáo phải tiếp tục chấp hành.

Người bào chữa cho bị cáo: Việc O nhờ H tài khoản để chuyển tiền bán điểm game là giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 116, 117, 118, 119 Bộ luật dân sự. H có quyền chiếm hữu số tiền 48.800.000 đồng trong thời gian chưa giao chưa giao cho O theo quy định tại Điều 165 BLDS. Do quá trình thỏa thuận O không nói rõ thời hạn nên O có quyền đòi H bất cứ lúc nào nhưng phải báo trước một thời gian hợp lý theo quy định tại khoản 1 Điều 278 BLDS. Sau khi H được thông báo về thời hạn sẽ phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 280 BLDS. Trường hợp hai bên có tranh chấp về số tiền trên được giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hoạt động tố tụng có nhiều vi phạm (vi phạm trong việc hỏi cung, ghi lời khai, không có người chứng kiến khi niêm phong đồ vật, tài liệu, vi phạm trong việc xác định tang vật là tiền trong vụ án...); Chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chưa được thu thập đầy đủ, công tác kiểm tra đánh giá chứng cứ còn nhiều thiếu sót, chưa đầy đủ, khách quan, toàn diện. Với những lý do nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại; Luật sư đề nghị Tòa án hủy án sơ thẩm, tuyên bị cáo không phạm tội và buộc các cơ quan có thẩm quyền khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyễn Huy H.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Tòa án xem xét đề bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng : Những vi phạm trong tố tụng như người bào chữa cho bị cáo nêu tại phần tranh luận là có cơ sở. Tuy nhiên, những vi phạm đó không làm ảnh hưởng đến việc định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[2] Về tội danh : Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, do có mối quan hệ quen biết từ trước, khi H mang điện thoại vào nhà tạm giữ cho Nguyễn Thị Kiều O để lấy số điện thoại của H, O đã chủ động nhờ tài khoản của H để chuyển tiền bán điểm game, sau đó chuyển về cho bố của O, H đồng ý. Ngày 11/2/2022, H đã rút tiền nhưng không giao lại cho bố O như đã hứa. Ông P đã gọi điện nhiều lần nhưng H không trả. Theo bị cáo, thỏa thuận giữa bị cáo và O là giao dịch dân sự. Khi ông P chưa nói rõ thời gian trả tiền thì bị cáo chưa có nghĩa vụ phải trả theo Điều 165 BLDS là không chính xác. Theo thỏa thuận của hai bên, bị cáo phải có nghĩa vụ giao ngay khi nhận được tiền nếu không có trở ngại khách quan nào khác mà không cần phải nói rõ cụ thể thời gian nào. Bị cáo cũng thừa nhận ông P gọi điện nhiều lần nhưng bị cáo không trả. Sau khi biết tin O tố giác tội phạm thì bị cáo mới trả cho O. Hành vi của bị cáo được mô tả tại khoản 1 Điều 175 ‘.....nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi....đến thời hạn trả lại tài sản, mặc dù có điều kiện nhưng cố tình không trả’. Hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội « Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản » theo quy định tại khoản 1 Điều 175 BLHS.

Xét kháng cáo của bị cáo về tình tiết tăng nặng định khung « Lợi dụng chức vụ quyền hạn thấy : Theo quyết định phân công điều tra, cán bộ điều tra vụ án hình sự không có tên của Nguyễn Huy H; Việc nhờ tài khoản của H hoàn toàn là do O chủ động. Nếu có yếu tố lợi dụng chức vụ quyền hạn thì phải nói đến ý thức chủ quan của bị cáo có ý định chiếm đoạt tài sản ngay từ đầu. Tuy nhiên, cả bị cáo, người bị hại đều khai việc H đưa điện thoại vào cho O chỉ với mục đích O cung cấp số điện thoại của H (đối tượng chính trong chuyên án). Nếu O không chủ động nhờ cậy tài khoản của H thì H cũng không thể có điều kiện để có được số tiền trên tài khoản của mình. Vì vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo theo tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 175 là không có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình cũng khẳng định việc truy tố theo tình tiết định khung ‘Lợi dụng chức vụ quyền hạn..’ là không đúng.

[3] Về quyết định hình phạt: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo sự việc xảy ra. Việc bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo không phạm tội là quan điểm cá nhân của bị cáo, bị cáo có quyền tự bào chữa cho mình theo quy định của pháp luật. Điều này không có nghĩa là bị cáo không thành khẩn khai báo. Tòa cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này là thiếu sót. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã trả lại tài sản cho người bị hại, bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong công tác, bố mẹ bị cáo đều được tặng huân chương kháng chiến, kỷ niệm chương chiến sỹ Trường Sơn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định

tại điểm b, v, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với những nhận định trên, cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử Pc thẩm thấy cần căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo đề sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.

[3]. Về án phí hình sự Pc thẩm: bị cáo không phải chịu án phí hình sự Pc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy H, sửa bản án sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, v, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H 30 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 09/9/2020 đến ngày 05/02/2021. Buộc bị cáo phải chấp hành 15 tháng 3 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Huy H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Nông Trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Huy H không phải án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- TAND Huyện Bồ Trạch ;
- Công an Huyện Bồ Trạch;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

- Chi cục THADS Huyện Bồ Trách;
- Những người TGTT;
- Lưu Tòa HS; HSVA.

Từ Thị Hải Dương

